

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ - ST

Ngày 16/12/2021

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lâm và ông Đinh Công Hiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lan – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N; Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu H1, sinh năm 1994; địa chỉ thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13 tháng 04 năm 2021, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đinh Văn H trình bày: Giữa anh Đinh Văn H và bị đơn là chị Đinh Thị Thu H1, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N. Sau khi kết hôn hai người chung sống cùng nhau tại thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N. Anh Đinh Văn H và chị Đinh Thị Thu H1 chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh H nghi ngờ chị H1 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh

nhau, không quan hệ với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên nội, ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho tới nay. Anh H thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị Thu H1.

Về con chung anh Đinh Văn H trình bày: Vợ chồng anh có hai con chung cháu lớn là Đinh Phương N, sinh ngày 27/3/2017; cháu nhỏ là Đinh Gia Bảo K, sinh ngày 28/01/2019. Nếu được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Phương N cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; còn chị Đinh Thị Thu H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Gia Bảo K, các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Anh Đinh Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn là chị Đinh Thị Thu H đã được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho anh Đinh Văn H được ly hôn chị Đinh Thị Thu H1;

Về con chung: Giao cháu Đinh Phương Nhi, sinh ngày 27/3/2017 cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, cho tới khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Đinh Gia Bảo K, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Đinh Thị Thu H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, cho tới khi cháu đủ 18 tuổi;

Anh H và chị H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị Thu H1; chị Đinh Thị Thu H1 có nơi cư trú tại xã G, huyện V, tỉnh N, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn anh Đinh Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đinh Thị Thu H1 đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn triệu tập hợp lệ đến phiên Toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn H và chị Đinh Thị Thu H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N vào ngày 24 tháng 10 năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn hai người chung sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh H nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, đánh nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không được hàn gắn. Theo thời gian, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, cũng từ đó hai người không quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Điều này phù hợp với đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 30/6/2021 do anh H giao nộp cho Tòa án, có xác nhận của chi hội phụ nữ, trưởng thôn P và UBND xã G. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Đinh Thị Thu H1 cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không còn thiện chí để tìm cách đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Văn H.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đinh Văn H và chị Đinh Thị Thu H có hai con chung cháu lớn là Đinh Phương N, sinh ngày 27/3/2017; cháu nhỏ là Đinh Gia Bảo K, sinh ngày 28/01/2019. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H và chị H1 có hai con chung, cháu N đã trên ba tuổi,

còn cháu K dưới ba tuổi, anh H và chị H1 đều là người lao động tự do, có thu nhập, nhưng nếu giao cả hai cháu cho một người nuôi dưỡng thì sẽ là gánh nặng về kinh tế. Trong thời gian trước đây và hiện nay các con chung của anh H và chị H1 đều được nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, cần giao cháu Đinh Phương N cho anh Đinh Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cần giao cháu Đinh Gia Bảo K cho chị Đinh Thị Thu H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục điều này phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh Đinh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung. Vì vậy, vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đinh Văn H và chị Đinh Thị Thu H1 được ly hôn;

2. Về con chung:

Giao cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Phương N, sinh ngày 27/3/2017;

Giao cho chị Đinh Thị Thu H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Gia Bảo K, sinh ngày 28/01/2019;

Thời hạn nuôi con tính từ ngày 16/12/2021 cho tới khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H và chị H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0003910 ngày 22/04/2021.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Hòa;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành